

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
HỒ SƠ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ CỤ THỂ ĐÁNH
GIÁ, XẾP LOẠI ĐỐI VỚI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với hồ sơ Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định tiêu chí cụ thể đánh giá, xếp loại đối với cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình từ ngày 14/5/2026 đến hết ngày 23/5/2026, cụ thể như sau:

1. Văn phòng UBND tỉnh đã đăng tải hồ sơ Dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình trong thời gian 10 ngày kể từ ngày 14/5/2026 đến hết ngày 23/5/2026 để lấy ý kiến theo quy định. (Hồ sơ gồm: Dự thảo Tờ trình của Sở Nội vụ trình UBND tỉnh Dự thảo Quyết định; Dự thảo Quyết định; Phụ lục kèm Dự thảo Quyết định; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo). Đường link đăng tải:

- Trên cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình:

<https://ninhbinh.gov.vn/?pageid=41206&vbid=944&title=du-thao-quyet-dinh-cua-ubnd-tinh-quy-dinh-tieu-chi-cu-the-danh-gia-xep-loai-doi-voi-co-quan-hanh>

Trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình:

<https://sonoivu.ninhbinh.gov.vn/03-662-xin-y-kiem-gop-y-doi-voi-du-thao-quyet-dinh-cua-ubnd-tinh-ve-viec-quy-dinh-tieu-chi-cu-the-danh-gia-xep-loai-doi-voi-co-quan-hanh-chinh-nha-nuoc-thuoc-pham-vi-quan-ly-cua-ubnd-tinh>

Đến hết ngày 23/5/2026 trên cổng thông tin điện tử của t

ỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ không nhận được ý kiến góp ý.

2. Hồ sơ dự thảo Quyết định đã được gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình theo quy định. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã nhất trí với nội dung trong hồ sơ dự thảo Quyết định do Sở Nội vụ xây dựng.

3. Hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND tỉnh đã được gửi xin ý kiến các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND các xã, phường, tổng số 146 cơ quan, đơn vị. Đến hết thời hạn lấy ý kiến, có 60 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, trong đó:

- 56 cơ quan, đơn vị nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định;

- 04 cơ quan, đơn vị góp ý nội dung dự thảo Quyết định gồm: Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Xã Gia Trấn, Phường Liêm Tuyền.

Sở Nội vụ đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, chỉnh sửa, bổ sung Dự thảo Quyết định, phụ lục kèm dự thảo Quyết định.

4. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Đơn vị, nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, chỉnh sửa, bổ sung
1	Sở Tư pháp	
1.1	Dưới phần tên gọi văn bản, đề nghị bỏ cụm từ: “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH” cho đúng theo mẫu số 19 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.	Tiếp thu và chỉnh sửa
1.2	Dưới phần căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung thêm như sau: “Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ... Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.” cho thống nhất với tên gọi của văn bản.	Tiếp thu và chỉnh sửa
1.3	Tại Điều 1 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm quy định cho đầy đủ theo khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “Điều 65. Quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản 2. Trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại điều, khoản quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản.”	Tiếp thu và chỉnh sửa Điều 1 về Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh <i>Quyết định này quy định tiêu chí cụ thể đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, gồm: quy định cụ thể tiêu chí chung và cụ thể tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 và điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức.”.</i>
2	Thanh tra tỉnh	
2.1	Tại phần căn cứ viện dẫn: Đề nghị bỏ “Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15”.	Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Quyết định vì Luật Cán bộ, công chức cũng là căn

		cứ ban hành Nghị định số 335/2025/NĐ-CP.
2.2	Đề nghị xem xét bỏ khoản 4 Điều 3 dự thảo Quyết định. Lý do: Điều 3 là Nguyên tắc ban hành tiêu chí nhưng khoản 4 Điều 3 quy định về nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức.	Tiếp thu và chỉnh sửa
2.3	Đề nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung về trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại.	Không tiếp thu Lý do: nội dung dự thảo Quyết định quy định tiêu chí cụ thể đánh giá, xếp loại đối với cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình (theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 và điểm a, khoản 1 Điều 26 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP); trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại đã được quy định tại Điều 9 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP.
2.4	Tại điểm b khoản 1 Điều 5 dự thảo Quyết định, đề nghị sửa cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” thành “Ủy ban nhân cấp xã”. Lý do: đảm bảo thống nhất cách gọi trong cùng văn bản, đảm bảo theo quy định tại khoản 6 Điều 60 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Tiếp thu và chỉnh sửa
2.5	Đề nghị đơn vị soạn thảo hướng dẫn chi tiết việc đánh giá đối với những tiêu chí (nếu có) trong khung dự thảo tiêu chí đánh giá. Trường hợp tiêu chí đó không có thì cơ quan sẽ tiến hành đánh giá như thế nào? (Ví dụ mục 7 Phần II “Kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính; tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến”, cơ quan Thanh tra tỉnh không có thủ tục hành chính thì đánh giá đạt điểm tối đa điểm hay được trừ mẫu).	Tiếp thu và chỉnh sửa một số nội dung, cụ thể như sau: - Tại mục 7 phần II của Phụ lục kèm theo Quyết định, sửa như sau: <i>“Kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính; tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến (nếu có). (tối đa 06 điểm)</i> <i>(Nếu cơ quan, đơn vị mà không có Thủ tục hành chính thì được trừ mẫu tại mục này)</i> - Tại mục 8.1 phần II Phụ lục kèm theo Quyết định, sửa như sau: <i>“100% đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý hoặc hướng dẫn giải quyết đúng quy trình, thẩm quyền, đúng hạn thì được chấm điểm tối đa là 5</i>

		điểm. Dưới 100% thì tính điểm theo tỷ lệ: $(\text{tỷ lệ giải quyết} \times 5 \text{ điểm})/100\%$ (Nếu cơ quan, đơn vị trong năm đánh giá không phát sinh đơn thư thì được tính điểm tối đa tại mục này)."
2.6	Đề nghị đơn vị soạn thảo có hướng dẫn cụ thể đối với tiêu chí “có sáng kiến, mô hình điều phối được ghi nhận (mỗi sáng kiến, mô hình điều phối cấp cơ sở được ghi nhận, được tính 0,5 điểm; mỗi sáng kiến, mô hình điều phối cấp tỉnh trở lên được ghi nhận, được tính 1 điểm)” tại tiểu mục 4.2 mục 4 Phần II. Lý do: đây là nội dung mới, tiêu chí mới, do đó cần có hướng dẫn cụ thể để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả và tránh nhầm lẫn giữa các sáng kiến về cải cách hành chính, sáng kiến về khoa học công nghệ.	Giữ nguyên như dự thảo vì tiêu đề của mục 4 phần II Phụ lục kèm theo Quyết định đã quy định rõ “<i>Kết quả phối hợp với các cơ quan liên quan, điều phối chính sách liên ngành; có sáng kiến, mô hình điều phối được ghi nhận (nếu có).</i> Đồng thời, sáng kiến về cải cách hành chính; khoa học công nghệ được quy định tại mục 5 và 6 phần II của phụ lục.
2.7	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét tách nội dung tiêu chí đánh giá tại mục 8 Phần II “Kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (nếu có)” như sau: “ 8.1. Việc thực hiện đầy đủ lịch tiếp công dân theo quy định: Thang điểm tối đa là 01 điểm; 8.2. Không thực hiện đầy đủ lịch tiếp công dân theo quy định: trừ 01 điểm; 8.3 100% đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý hoặc hướng dẫn giải quyết đúng quy trình, thẩm quyền, đúng hạn: Thang điểm tối đa là 5 điểm; 8.4. Dưới 100% đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý hoặc hướng dẫn giải quyết đúng quy trình, thẩm quyền, đúng hạn thì tính điểm theo tỷ lệ giải quyết x5 điểm”.	Tiếp thu và chỉnh sửa một phần tại mục 8, phần II phụ lục kèm theo Quyết định như sau: “8.1. 100% đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý hoặc hướng dẫn giải quyết đúng quy trình, thẩm quyền, đúng hạn thì được chấm điểm tối đa là 5 điểm. Dưới 100% thì tính điểm theo tỷ lệ: $(\text{tỷ lệ giải quyết} \times 5 \text{ điểm})/100\%$ (Nếu cơ quan, đơn vị trong năm đánh giá không phát sinh đơn thư thì được tính điểm tối đa tại mục này)." 8.2. Thực hiện đầy đủ lịch tiếp công dân theo quy định (100%): được chấm điểm tối đa 1 điểm. Dưới 100% thì tính điểm theo tỷ lệ: $(\text{tỷ lệ thực hiện} \times 1 \text{ điểm})/100\%$”
3	Phường Liêm Tuyền	
3.1	Tại Điều 3 khoản 1, cụm từ “tiêu chí phải thông qua sản phẩm cụ thể” đề nghị nghiên cứu diễn đạt lại theo hướng rõ nghĩa hơn, như: “việc đánh giá phải gắn với sản phẩm,	Tiếp thu, chỉnh sửa như sau: “1. Bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch, khách quan, đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện theo hướng xuyên

	kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể”.	<i>suốt, liên tục, đa chiều, tiêu chí đánh giá phải gắn với sản phẩm và kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể.”</i>
3.2	Tại Điều 4 khoản 1 điểm a, đề nghị nghiên cứu lượng hóa hoặc hướng dẫn cụ thể hơn đối với các tiêu chí mang tính định tính như “năng lực nhận diện, dự báo xu hướng phát triển”, “chủ động thích ứng với thay đổi môi trường” để thuận lợi trong quá trình chấm điểm, bảo đảm tính khách quan giữa các đơn vị.	Giữ nguyên như dự thảo vì đây là tiêu chí mang tính định tính và tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo Quyết định quy định về nguyên tắc ban hành tiêu chí cũng quy định rõ “2. Kết hợp giữa tiêu chí định tính và định lượng, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu.”
3.3	Tại Điều 5 khoản 2 điểm a, đề nghị bổ sung thời hạn gửi hồ sơ tự đánh giá, đề xuất xếp loại để thuận lợi trong quá trình tổng hợp, thẩm định và công nhận kết quả đánh giá hằng năm	Tiếp thu và bổ sung như sau: “ a) Căn cứ Quyết định này và Nghị định số 335/2025/NĐ-CP của Chính phủ tiến hành tự đánh giá và đề xuất mức xếp loại chất lượng của đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận kết quả đánh giá, xếp loại (qua Sở Nội vụ) trước ngày 20 tháng 12 hằng năm... ”
3.4	Tại Mục 4.1, phần II Phụ lục kèm Quyết định, quy định “Mỗi lượt bị phản ánh chậm trễ, thiếu sót hoặc không phối hợp: bị trừ 0,2 điểm”, đề nghị nghiên cứu làm rõ căn cứ xác định “bị phản ánh”, cơ quan xác nhận nội dung phản ánh và hình thức ghi nhận để bảo đảm khách quan, thống nhất trong quá trình đánh giá, xếp loại.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại Phụ lục như sau: “4.1. Phối hợp với các cơ quan liên quan, điều phối chính sách liên ngành hiệu quả, không để xảy ra chồng chéo, ách tắc công việc: được chấm tối đa 05 điểm. Mỗi lượt bị cơ quan liên quan hoặc cơ quan có thẩm quyền phản ánh (bằng văn bản) về sự chậm trễ, thiếu sót hoặc không phối hợp thì bị trừ 0,2 điểm (tổng số điểm trừ không vượt quá 05 điểm) ”
3.5	Tại Mục 7.1 phần II, Phụ lục kèm Quyết định, quy định về “Kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính”, đề nghị nghiên cứu rà soát quy định “Trường hợp hồ sơ quá hạn mà không thực hiện xin lỗi người dân, doanh nghiệp, thì mỗi hồ sơ trừ 0,5 điểm” để bảo đảm phù hợp với thực tiễn thực hiện tại cơ sở. Đồng thời, đề nghị làm rõ trường hợp hồ sơ quá hạn do nguyên nhân khách quan, phụ thuộc cơ quan phối hợp hoặc do lỗi hệ thống kỹ thuật có được xem xét khi chấm điểm hay không.	- Tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “ Trường hợp hồ sơ quá hạn do lỗi của cơ quan, đơn vị mà không thực hiện xin lỗi người dân, doanh nghiệp, thì mỗi hồ sơ trừ 0,5 điểm. ” - Việc quy định mức điểm trừ 0,5 điểm và việc do nguyên nhân chủ quan hay khách quan thì trách nhiệm xin lỗi, giải trình với người dân, doanh nghiệp về việc hồ sơ quá hạn là trách nhiệm của cơ quan, đơn vị. Điều này là để đề cao trách nhiệm phục vụ người dân doanh nghiệp, trách nhiệm giải trình của cá nhân, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

4	Xã Gia Trấn	
4.1	Về căn cứ pháp lý: Đề nghị ghi rõ ngày, tháng, năm ban hành văn bản; cơ quan ban hành văn bản, cụ thể: <i>Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức</i>	Giữ nguyên như dự thảo Lý do: Tại điểm b, khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/N Đ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 178/2025/N Đ-CP quy định về việc viện dẫn văn bản QPPL “...<i>khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản</i>”
4.2	Về nguyên tắc ban hành tiêu chí (Điều 3) Đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc: Bảo đảm việc đánh giá thực chất, lượng hóa tối đa kết quả thực hiện nhiệm vụ; khắc phục tình trạng đánh giá hình thức, cào bằng.	Giữ nguyên như Dự thảo Lý do: Điều 3 Dự thảo Quyết định quy định về nguyên tắc ban hành tiêu chí; đồng thời việc lượng hóa tối đa kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được quy định tại khoản 1 Điều 3 “...<i>tiêu chí đánh giá phải gắn với sản phẩm và kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể</i>”

Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, chỉnh sửa, bổ sung vào Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định tiêu chí cụ thể đánh giá, xếp loại đối với cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình được đăng tải trên Trang tin điện tử Sở Nội vụ theo quy định.